VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

VĂN BẢN HỢP NHẤT - BỘ TƯ PHÁP

Văn bản hợp nhất số 5926/VBHN-BTP ngày 04 tháng 12 năm 2023 hợp nhất Thông tư ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ Sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi

(Tiếp theo Công báo số 1307 + 1308)

PHỤ LỤC 4
DANH MỤC MẪU GIẤY TỜ DÙNG CHUNG CHO VIỆC ĐĂNG KÝ NUÔI CON NUÔI TRONG NƯỚC VÀ NUÔI CON NUÔI CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI[1]

(Kèm theo Thông tư số 07/2023/TT-BTP ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ Sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi)

STT	Tên giấy tờ
1	Văn bản thông báo về việc không tìm được gia đình thay thế trong nước cho trẻ em
2	Văn bản lấy ý kiến đồng ý của cha, mẹ đẻ, người giám hộ về việc cho trẻ em làm con nuôi và phụ lục
3	Văn bản lấy ý kiến của người từ đủ 09 tuổi trở lên về việc đồng ý làm con nuôi và phụ lục
4	Văn bản thể hiện ý kiến đồng ý của Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng về việc cho trẻ em làm con nuôi
5	Biên bản giao nhận con nuôi
6	Tờ khai đăng ký lại việc nuôi con nuôi

[1] Phụ lục này được thay thế theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 07/2023/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ Sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi, có hiệu lực từ ngày 30 tháng 11 năm 2023.

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CHỦ QUẢN **TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../....[1].....[2] V/v không tìm được gia đình thay thế trong nước cho trẻ em	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

Kính gửi[3]:.....

Thực hiện trách nhiệm tìm gia đình thay thế cho trẻ em theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật Nuôi con nuôi,.....[4] đã thông báo tìm người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi đối với trẻ em có tên trong danh sách kèm theo.

Thời gian thông báo từ ngày...../...../..... đến hết ngày...../...../.....

Phạm vi thông báo[5]:

□ tại cấp xã theo điểm b khoản 2 Điều 15 Luật Nuôi con nuôi

□ tại cấp tỉnh theo điểm c khoản 2 Điều 15 Luật Nuôi con nuôi

□ trên toàn quốc theo điểm d khoản 2 Điều 15 Luật Nuôi con nuôi.

Nay thời hạn thông báo tìm công dân Việt Nam ở trong nước nhận trẻ em làm con nuôi theo quy định của Luật Nuôi con nuôi đã hết, trẻ em có tên nêu tại Danh sách kèm theo không được người trong nước nhận làm con nuôi.

Kính chuyển cơ quan có thẩm quyền xem xét tiến hành thủ tục tiếp theo[6]

---

[1] Chữ viết tắt tên cơ quan ban hành văn bản.

[2] Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo.

[3] Nếu việc thông báo đã được thực hiện ở cấp xã thì ghi tên của Cơ quan chủ quản của cơ sở nuôi dưỡng; nếu việc thông báo đã được thực hiện ở cấp tỉnh thì ghi Bộ Tư pháp; nếu việc thông báo đã được thực hiện ở cấp Trung ương thì ghi tên Sở Tư pháp.

[4] Tên cơ quan, tổ chức thực hiện thông báo: Ủy ban nhân dân cấp xã/Sở Tư pháp/Bộ Tư pháp.

[5] Việc thông báo đã được thực hiện ở cấp nào thì đánh dấu vào ô tương ứng.

[6] Nếu việc thông báo đã được thực hiện ở cấp Trung ương, thì nội dung này được ghi như sau: Bộ Tư pháp đề nghị Sở Tư pháp kiểm tra, xác minh hồ sơ, lấy ý kiến của người có liên quan và xác nhận trẻ em có đủ điều kiện cho làm con nuôi người nước ngoài theo quy định tại Điều 33 Luật Nuôi con nuôi và Điều 16 Nghị định 19/2011/NĐ - CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ, gửi giấy tờ, tài liệu xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi người nước ngoài cho Bộ Tư pháp để tiến hành các thủ tục tiếp theo.

(Gửi kèm Công văn thông báo này tài liệu chứng minh đã tiến hành thủ tục tìm gia đình thay thế trong nước và Danh sách trẻ em đã được đăng tin tìm gia đình thay thế trong nước nhưng không thành)

Nơi nhận:
- Như trên;
- .....;
- Lưu: VT,.....[7]

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

[7] Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo.

DANH SÁCH TRẺ EM ĐÃ ĐƯỢC THÔNG BÁO TÌM GIA ĐÌNH THAY THẾ TRONG NƯỚC KHÔNG THÀNH

(Kèm theo Công văn số...../..... ngày ..... tháng..... năm.....)

STT	HỌ, CHỮ ĐỆM, TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	THUỘC ĐỐI TƯỢNG[8]	NƠI CƯ TRÚ[9]
1					
2					
3					
4					
.....					

[8] Ghi một trong các đối tượng sau: trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khác.

[9] Ghi rõ tên cơ sở nuôi dưỡng, địa chỉ và số điện thoại liên hệ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN LẤY Ý KIẾN ĐỒNG Ý CỦA CHA, MẸ ĐẺ, NGƯỜI GIÁM HỘ VỀ VIỆC CHO TRẺ EM LÀM CON NUÔI[1]

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm....., tại[2] .....

.....

I. PHẦN THỂ HIỆN Ý KIẾN ĐỒNG Ý

Chúng tôi/Tôi là người ký tên dưới đây:

Ông:

Họ, chữ đệm, tên:.....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Số Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân[3]:.....

Nơi cư trú:.....

.....

Là: ☐ Cha đẻ ☐ Người giám hộ

Bà:

Họ, chữ đệm, tên:.....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Số Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân[3]:.....

Nơi cư trú:.....

.....

Là: ☐ Mẹ đẻ ☐ Người giám hộ

---

[1] Trước khi thực hiện thủ tục lấy ý kiến đồng ý cho trẻ em làm con nuôi, công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã, viên chức ngoại giao/lãnh sự, cán bộ Sở Tư pháp phải tư vấn cho những người liên quan theo nội dung nêu tại Phụ lục kèm theo.

[2] Ghi nơi tiến hành thủ tục lấy ý kiến.

[3] Ghi rõ loại giấy tờ, số, cơ quan cấp, ngày cấp giấy tờ đó. Ví dụ: Căn cước công dân số 033181012161, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/12/2022. Trường hợp không có Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân thì có thể sử dụng giấy tờ có giá trị thay thế khác.

Đồng ý cho người có tên dưới đây được nhận làm con nuôi:

Họ, chữ đệm, tên:..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... Quốc tịch[4]: .....

Số định danh cá nhân:.....

Nơi cư trú:.....

.....

II. PHẦN CAM ĐOAN

Sau khi đã được tư vấn đầy đủ về các quy định của pháp luật về nuôi con nuôi, chúng tôi/tôi đồng ý cho trẻ em có tên nêu trên được nhận làm con nuôi[5]:

☐ trong nước

☐ nước ngoài

Chúng tôi/Tôi xin khẳng định như sau:

1. Việc đồng ý cho trẻ em làm con nuôi là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không có bất cứ sự đền bù hay thỏa thuận vật chất nào.

2. Chúng tôi/Tôi hiểu rằng, việc cho trẻ em làm con nuôi sẽ phát sinh mối quan hệ cha mẹ và con lâu dài, ổn định giữa cha, mẹ nuôi và con nuôi.

3. Chúng tôi/Tôi hiểu rằng kể từ ngày giao nhận con nuôi, chúng tôi/tôi không còn quyền, nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, cấp dưỡng, đại diện theo pháp luật, bồi thường thiệt hại, quản lý, định đoạt tài sản riêng đối với con đã cho làm con nuôi. Con nuôi được thay đổi, bổ sung hộ tịch theo quy định pháp luật.

4. Chúng tôi/Tôi hiểu rằng trong thời hạn 15 ngày (đối với nuôi con nuôi trong nước), 30 ngày (đối với nuôi con nuôi nước ngoài) kể từ ngày được lấy ý kiến (từ ngày..... tháng..... năm..... đến ngày..... tháng..... năm.....), chúng tôi/tôi có thể thay đổi ý kiến về việc cho người có tên nêu trên làm con nuôi. Hết thời hạn này, nếu chúng tôi/tôi không thay đổi ý kiến thì cơ quan có thẩm quyền sẽ tiến hành giải quyết việc nuôi con nuôi theo quy định pháp luật.

---

[4] Áp dụng trong trường hợp nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

[5] Đánh dấu vào ô tương ứng phía dưới.

NGƯỜI LÀM CHỨNG[6]	CHA, MẸ ĐẺ/ NGƯỜI GIÁM HỘ
Tôi tên là....., số Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân[7]:..... ..... đã có mặt tại buổi lấy ý kiến, chứng kiến việc lấy ý kiến cho trẻ em làm con nuôi. *(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*	"Đã đọc lại/nghe đọc lại" *(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên/ điểm chỉ[6])*

III. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI LẤY Ý KIẾN[8]

- Họ, chữ đệm, tên của người lấy ý kiến:.....

- Công tác tại: .....

- Cam đoan đã tư vấn đầy đủ theo nội dung của Phụ lục Văn bản tư vấn cho cha, mẹ đẻ, người giám hộ về việc đồng ý cho trẻ em..... làm con nuôi. Những người có tên trên đã ký tên/điểm chỉ trước mặt tôi.

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI LẤY Ý KIẾN

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

IV. XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN LẤY Ý KIẾN[8]

Xác nhận chữ ký trên là của Ông/Bà....., là người đã tiến hành lấy ý kiến về việc cho trẻ em..... làm con nuôi.

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ, đóng dấu)

---

[6] Trong trường hợp cha, mẹ đẻ, người giám hộ không biết đọc, viết hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

[7] Ghi rõ loại giấy tờ, số, cơ quan cấp, ngày cấp giấy tờ đó. Ví dụ: Căn cước công dân số 033181012161, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/12/2022. Trường hợp không có Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân thì có thể sử dụng giấy tờ có giá trị thay thế khác.

[8] Nếu là trường hợp nuôi con nuôi trong nước, công chức tư pháp - hộ tịch của Ủy ban nhân dân cấp xã (trường hợp trẻ em thường trú trong nước) hoặc viên chức lãnh sự/ngoại giao của Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài (trường hợp trẻ em tạm trú ở nước ngoài) lấy ý kiến, Thủ trưởng cơ quan đăng ký nuôi con nuôi xác nhận. Nếu là trường hợp nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài thì công chức Sở Tư pháp lấy ý kiến, Giám đốc Sở Tư pháp xác nhận.

PHỤ LỤC
VĂN BẢN TƯ VẤN CHO CHA, MẸ ĐẺ, NGƯỜI GIÁM HỘ VỀ VIỆC ĐỒNG Ý CHO TRẺ EM LÀM CON NUÔI

(Dùng cho công chức tư pháp - hộ tịch của Ủy ban nhân dân cấp xã, viên chức ngoại giao/lãnh sự tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, công chức Sở Tư pháp khi tiến hành thủ tục lấy ý kiến đồng ý cho trẻ em làm con nuôi trong nước hoặc nước ngoài)

I. Người được tư vấn

Họ, chữ đệm, tên Ông:.....

Là: ☐ Cha đẻ ☐ Người giám hộ

Họ, chữ đệm, tên Bà:.....

Là: ☐ Mẹ đẻ ☐ Người giám hộ

Của người có tên dưới đây được cho làm con nuôi:

Họ, chữ đệm, tên:..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:..... Quốc tịch[9]:.....

Số định danh cá nhân:.....

Nơi cư trú.....

.....

II. Nội dung tư vấn

1. Việc đồng ý cho trẻ em làm con nuôi chỉ được thực hiện khi gia đình không còn điều kiện và khả năng thực tế để tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em. Ông/Bà đã xem xét khả năng và điều kiện tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em chưa?

☐ Chúng tôi/Tôi không có khả năng và điều kiện để tiếp tục, nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ em.

☐ Ý kiến khác:.....

.....

2. Không ai được lừa dối, dụ dỗ, hứa hẹn trả tiền hoặc trả tiền cho Ông/Bà để có được ý kiến đồng ý cho trẻ em làm con nuôi.

---

[9] Áp dụng trong trường hợp nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

 Chúng tôi/Tôi hiểu và cam đoan không có sự lừa dối, dụ dỗ, hứa hẹn hoặc trả tiền.

 Ý kiến khác:.....

.....

.....

3. Khi đồng ý cho trẻ em làm con nuôi người khác, Ông/Bà sẽ không còn là cha, mẹ của trẻ em sau khi việc đăng ký nuôi con nuôi đã hoàn tất theo quy định pháp luật[10]. Cha, mẹ nuôi sẽ trở thành cha, mẹ của trẻ em. Việc đồng ý cho trẻ em làm con nuôi sẽ làm phát sinh mối quan hệ cha mẹ và con lâu dài, ổn định giữa cha, mẹ nuôi và con nuôi, giống như quan hệ cha mẹ và con giữa cha mẹ đẻ và con đẻ.

 Chúng tôi/Tôi đã hiểu

 Ý kiến khác:.....

.....

.....

4. Ông/Bà không thể đòi lại trẻ em đã cho làm con nuôi sau khi việc nuôi con nuôi đã được đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền.

 Chúng tôi/Tôi đã hiểu

5. Sau khi con đã cho làm con nuôi, Ông/Bà không còn các quyền, nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, cấp dưỡng, đại diện theo pháp luật, bồi thường thiệt hại, quản lý, định đoạt tài sản riêng đối với con đã cho làm con nuôi, trừ khi có thỏa thuận khác.

 Chúng tôi/Tôi đã hiểu, chúng tôi không có thỏa thuận khác.

 Ý kiến khác:.....

.....

.....

6. Con nuôi có thể thay đổi, bổ sung hộ tịch theo quy định pháp luật.

 Chúng tôi/Tôi đã hiểu

7. Ông/Bà có thời gian suy nghĩ là 15 ngày (đối với nuôi con nuôi trong nước), 30 ngày (đối với nuôi con nuôi nước ngoài) kể từ ngày lấy ý kiến (từ ngày.....

---

[10] Trường hợp trẻ em được cha dượng/mẹ kế nhận làm con nuôi thì mẹ đẻ/cha đẻ vẫn là mẹ/cha hợp pháp của con đã được nhận làm con nuôi.

tháng..... năm..... đến ngày..... tháng..... năm.....) về việc thay đổi ý kiến đồng ý cho trẻ em làm con nuôi. Nếu Ông/Bà thay đổi ý kiến thì phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký nuôi con nuôi trong thời hạn nêu trên.

 Chúng tôi/Tôi đã hiểu

8. Nếu Ông/Bà đồng ý cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài:

a) Con của Ông/Bà sẽ được đưa sang một nước khác sinh sống cùng cha, mẹ nuôi là người nước ngoài.

 Chúng tôi/Tôi đã hiểu

b) Những quan hệ pháp lý giữa cha, mẹ đẻ và con được nhận làm con nuôi sẽ chấm dứt.

 Chúng tôi/Tôi đã hiểu

c) Trường hợp con nuôi là con riêng hoặc cháu ruột của người nhận con nuôi, nếu pháp luật nước ngoài cho phép, mối quan hệ giữa cha, mẹ đẻ và trẻ em mới được duy trì.

 Chúng tôi/Tôi đã hiểu

....., ngày..... tháng..... năm.....

Người thực hiện	**Người được tư vấn**
(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)	*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên/điểm chỉ[11])*

[11] Trong trường hợp cha, mẹ đẻ, người giám hộ không biết đọc, viết hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN LẤY Ý KIẾN CỦA NGƯỜI TỪ ĐỦ 09 TUỔI TRỞ LÊN VỀ VIỆC ĐỒNG Ý LÀM CON NUÔI[1]

Hôm nay, ngày..... tháng ..... năm....., tại[2] .....

.....

I. THỂ HIỆN Ý KIẾN ĐỒNG Ý

Họ, chữ đệm, tên:..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... Quốc tịch[3]: .....

Số định danh cá nhân:.....

Nơi cư trú:.....

.....

Sau khi đã được tư vấn đầy đủ về các quy định của pháp luật về nuôi con nuôi, tôi đồng ý được nhận làm con nuôi và xin khẳng định như sau:

1. Tôi đồng ý được nhận làm con nuôi một cách tự nguyện, không bị ép buộc.

2. Tôi hiểu rằng việc làm con nuôi sẽ phát sinh mối quan hệ cha, mẹ và con lâu dài, ổn định giữa con nuôi và cha, mẹ nuôi.

3. Tôi đã được tư vấn đầy đủ về mục đích nuôi con nuôi, quyền và nghĩa vụ phát sinh giữa cha, mẹ nuôi và con nuôi sau khi đăng ký nuôi con nuôi.

4. Tôi hiểu rằng tôi có thể được thay đổi, bổ sung hộ tịch theo quy định pháp luật.

5. Tôi hiểu rằng trong thời hạn 15 ngày (đối với nuôi con nuôi trong nước), 30 ngày (đối với nuôi con nuôi nước ngoài) kể từ ngày được lấy ý kiến (từ ngày..... tháng..... năm..... đến ngày..... tháng..... năm.....), tôi có thể thay

---

[1] Trước khi thực hiện thủ tục lấy ý kiến đồng ý làm con nuôi, công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã, viên chức ngoại giao/lãnh sự, cán bộ Sở Tư pháp phải tư vấn cho người từ đủ 9 tuổi trở lên theo nội dung nêu tại Phụ lục kèm theo.

[2] Ghi nơi tiến hành thủ tục lấy ý kiến.

[3] Áp dụng trong trường hợp nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

đổi ý kiến về việc được nhận làm con nuôi. Hết thời hạn này, nếu tôi không thay đổi ý kiến thì cơ quan có thẩm quyền sẽ tiến hành giải quyết việc nuôi con nuôi.

NGƯỜI LÀM CHỨNG[4]	NGƯỜI TỪ ĐỦ 09 TUỔI TRỞ LÊN
Tôi tên là....., số Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân[5]:..... ..... đã có mặt tại buổi lấy ý kiến, chứng kiến việc lấy ý kiến cho trẻ em làm con nuôi. *(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*	"Đã đọc lại/nghe đọc lại" *(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên/điểm chỉ[6])*

II. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI LẤY Ý KIẾN[7]

- Họ, chữ đệm, tên của người lấy ý kiến:.....

- Công tác tại:.....

- Cam đoan đã tư vấn đầy đủ theo nội dung của Phụ lục Văn bản tư vấn cho người từ đủ 09 tuổi trở lên về việc đồng ý làm con nuôi. Người/những người có tên trên đã ký tên/điểm chỉ trước mặt tôi.

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI LẤY Ý KIẾN

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

---

[4] Trong trường hợp lấy ý kiến của trẻ em phải có người làm chứng.

[5] Ghi rõ loại giấy tờ, số, cơ quan cấp, ngày cấp giấy tờ đó. Ví dụ: Căn cước công dân số 033181012161, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/12/2022. Trường hợp không có Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân thì có thể sử dụng giấy tờ có giá trị thay thế khác.

[6] Trong trường hợp người từ đủ 9 tuổi trở lên không biết đọc, viết.

[7] Nếu là trường hợp nuôi con nuôi trong nước, công chức tư pháp - hộ tịch của Ủy ban nhân dân cấp xã (trường hợp trẻ em thường trú trong nước) hoặc viên chức lãnh sự/ngoại giao của Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài (trường hợp trẻ em tạm trú ở nước ngoài) lấy ý kiến, Thủ trưởng cơ quan đăng ký nuôi con nuôi xác nhận. Nếu là trường hợp nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài thì công chức Sở Tư pháp lấy ý kiến, Giám đốc Sở Tư pháp xác nhận.

III. XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN LẤY Ý KIẾN[7]

Xác nhận chữ ký trên là của Ông/Bà..... là người đã tiến hành lấy ý kiến của người có tên..... về việc đồng ý làm con nuôi.

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ, đóng dấu)

PHỤ LỤC
VĂN BẢN TƯ VẤN CHO NGƯỜI TỪ ĐỦ 09 TUỔI TRỞ LÊN ĐƯỢC NHẬN LÀM CON NUÔI

(Dùng cho công chức tư pháp - hộ tịch của Ủy ban nhân dân cấp xã, viên chức ngoại giao/lãnh sự tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, công chức Sở Tư pháp khi tiến hành thủ tục lấy ý kiến đồng ý của người từ đủ 09 tuổi trở lên làm con nuôi trong nước hoặc nước ngoài)

I. Người được tư vấn

Họ, chữ đệm, tên:.....

II. Nội dung tư vấn

1. Sau khi được nhận làm con nuôi, cháu sẽ sống với một gia đình khác, có cha, mẹ khác sẽ chăm sóc và nuôi dưỡng cháu.

☐ Cháu hiểu

2. Những quan hệ pháp lý giữa cha, mẹ đẻ và cháu sẽ chấm dứt kể từ ngày cháu được nhận làm con nuôi[8].

☐ Cháu hiểu

3. Sau khi được nhận làm con nuôi, cháu có thể được thay đổi, bổ sung hộ tịch theo quy định pháp luật.

☐ Cháu hiểu

4. Cháu có thời hạn 15 ngày (đối với nuôi con nuôi trong nước), 30 ngày (đối với nuôi con nuôi nước ngoài) kể từ ngày được lấy ý kiến để thay đổi ý kiến về việc làm con nuôi.

☐ Cháu hiểu

5. Không ai được lừa dối, dụ dỗ, hứa hẹn trả tiền hoặc trả tiền cho cháu để có được ý kiến đồng ý cho cháu làm con nuôi

☐ Cháu hiểu và cam đoan không có sự lừa dối, dụ dỗ, hứa hẹn hoặc trả tiền.

6. Nếu được làm con nuôi nước ngoài, cháu sẽ sống với gia đình cha mẹ nuôi là người nước ngoài, sinh sống ở nước ngoài và nói tiếng nước ngoài.

☐ Cháu hiểu

....., ngày..... tháng..... năm.....

Người thực hiện	**Người từ đủ 09 tuổi trở lên được tư vấn**
(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)	*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên/điểm chỉ[9])*

[8] Trường hợp người từ đủ 9 tuổi trở lên được cha dượng/mẹ kế nhận làm con nuôi thì mẹ đẻ/cha đẻ vẫn là mẹ/cha hợp pháp của con đã được nhận làm con nuôi.

[9] Trong trường hợp người từ đủ 9 tuổi trở lên không biết đọc, viết.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN THỂ HIỆN Ý KIẾN ĐỒNG Ý CỦA GIÁM ĐỐC CƠ SỞ NUÔI DƯỠNG VỀ VIỆC CHO TRẺ EM LÀM CON NUÔI

I. Ý KIẾN ĐỒNG Ý CỦA GIÁM ĐỐC CƠ SỞ NUÔI DƯỠNG

Họ, chữ đệm, tên:.....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Số Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân[1]: .....

Cam đoan những nội dung sau đây:

1. Tôi đồng ý cho trẻ em dưới đây làm con nuôi:

Họ, chữ đệm, tên:..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Số định danh cá nhân:.....

Quốc tịch[2]: .....

Nơi cư trú:.....

.....

2. Tôi tự nguyện cho trẻ em làm con nuôi, không bị ép buộc, không có bất cứ sự đền bù hay thỏa thuận vật chất nào. Tôi hiểu việc cho trẻ em làm con nuôi sẽ phát sinh mối quan hệ cha mẹ và con lâu dài, ổn định giữa cha, mẹ nuôi và con nuôi.

3. Tôi hiểu rằng nuôi con nuôi là biện pháp chăm sóc thay thế tốt nhất, bảo đảm trẻ em phát triển toàn diện cả về thể chất và tinh thần, vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.

---

[1] Ghi rõ loại giấy tờ, số, cơ quan cấp, ngày cấp giấy tờ đó. Ví dụ: Căn cước công dân số 033181012161, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/12/2022. Trường hợp không có Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân thì có thể sử dụng giấy tờ có giá trị thay thế khác.

[2] Áp dụng trong trường hợp nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

Tôi cam đoan những nội dung trên đây là đúng sự thật. Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

Làm tại....., ngày..... tháng..... năm.....
GIÁM ĐỐC CƠ SỞ NUÔI DƯỠNG
(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, con dấu)

II. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT NUÔI CON NUÔI[3]

- Họ, chữ đệm, tên: .....
- Công tác tại:.....

Đã tiếp nhận văn bản thể hiện ý kiến đồng ý của người có tên nêu trên về việc cho trẻ em..... làm con nuôi.

....., ngày ..... tháng..... năm.....
NGƯỜI THỰC HIỆN
(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

III. XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ NUÔI CON NUÔI[3]

Xác nhận chữ ký trên là của Ông/Bà..... là người đã tiếp nhận văn bản thể hiện ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em ..... làm con nuôi.

....., ngày..... tháng..... năm.....
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ, đóng dấu)

[3] Nếu là trường hợp nuôi con nuôi trong nước, công chức tư pháp - hộ tịch của Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận ý kiến, Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận. Nếu là trường hợp nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài, công chức Sở Tư pháp tiếp nhận ý kiến, Giám đốc Sở Tư pháp xác nhận.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN GIAO NHẬN CON NUÔI

Hôm nay, vào hồi..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm ..... tại trụ sở[1] ..... đã tổ chức lễ giao nhận con nuôi với những nội dung sau:

1. Cơ quan đăng ký nuôi con nuôi[1]:.....

Đại diện là:

Ông/Bà:.....

Chức vụ:.....

2. Người được nhận làm con nuôi:

Họ, chữ đệm, tên:.....Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh: .....Quốc tịch:.....

Số định danh cá nhân:.....

Nơi sinh:.....

Nơi cư trú:.....

.....

3. Người nhận con nuôi[2]:

	Ông	**Bà**
Họ, chữ đệm, tên		
Ngày, tháng, năm sinh		
Quốc tịch		
Số Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu[3]		
Nơi cư trú		

[1] Ghi tên Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài nơi tổ chức giao nhận con nuôi trong nước; tên của Sở Tư pháp nơi tổ chức giao nhận con nuôi có yếu tố nước ngoài.

[2] Đối với trường hợp nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài, nếu người nhận con nuôi là vợ hoặc chồng được ủy quyền của người kia để có mặt tại lễ giao nhận con nuôi theo quy định tại khoản 2 Điều 37 của Luật Nuôi con nuôi thì chỉ ghi thông tin của người có mặt tại lễ giao nhận con nuôi.

[3] Ghi rõ loại giấy tờ, số, cơ quan cấp, ngày cấp giấy tờ đó. Ví dụ: Căn cước công dân số 033181012161, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/12/2022; Hộ chiếu số 1089123, do Bộ Ngoại giao và Hợp tác quốc tế I-ta-li-a cấp ngày 02/02/2015. Trường hợp không có Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân thì có thể sử dụng giấy tờ có giá trị thay thế khác.

4. Người giao con nuôi[4]:

	Ông	**Bà**
Họ, chữ đệm, tên		
Ngày, tháng, năm sinh		
Quốc tịch		
Số Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu[3]		
Nơi cư trú		

Quan hệ với người được nhận làm con nuôi: □ Cha đẻ □ Mẹ đẻ □ Người giám hộ

□ Đại diện cơ sở nuôi dưỡng □ Đại diện UBND cấp xã nơi trẻ em bị bỏ rơi

Biên bản này được làm thành 04 bản (đối với nuôi con nuôi trong nước)/06 bản (đối với nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài), 01 bản trao cho cha mẹ nuôi, 01 bản trao cho cha mẹ đẻ/người giám hộ/đại diện cơ sở nuôi dưỡng đối với trẻ em sống tại cơ sở nuôi dưỡng, 01 bản lưu tại cơ quan đăng ký nuôi con nuôi và 01 bản gửi cho các cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 37 Luật Nuôi con nuôi (đối với nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài).

Đại diện cơ quan đăng ký nuôi con nuôi	**Bên giao**	**Bên nhận**
(Ký và ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ và đóng dấu)	*(Ký, ghi rõ họ,chữ đệm, tên/điểm chỉ)*	*(Ký, ghi rõ họ,chữ đệm, tên/điểm chỉ)*
	Ông *Bà*	*Ông* *Bà*

[4] Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi chưa được đưa vào cơ sở nuôi dưỡng thì người giao con nuôi là đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký việc nuôi con nuôi.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ LẠI VIỆC NUÔI CON NUÔI

Kính gửi[1]:.....

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:.....
Nơi cư trú:.....
.....
Số Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu[2]:.....
Đề nghị đăng ký lại việc nuôi con nuôi cho người có tên dưới đây:
Họ, chữ đệm, tên:..... Giới tính:.....
Ngày, tháng, năm sinh:.....
Giấy khai sinh/Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu[2]:.....
.....
Nơi sinh:.....
Nơi cư trú:.....
.....
Là con nuôi của:
Họ, chữ đệm, tên cha nuôi: .....
Ngày, tháng, năm sinh: ..... Quốc tịch[3]:.....
Số Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu[2]: .....
.....
Nơi cư trú:.....
.....
Họ, chữ đệm, tên mẹ nuôi:.....
Ngày, tháng, năm sinh: .....Quốc tịch[3]: .....

---

[1] Ghi rõ tên cơ quan thực hiện đăng ký lại việc nuôi con nuôi.

[2] Ghi rõ loại giấy tờ, số, cơ quan cấp, ngày cấp giấy tờ đó. Ví dụ: Căn cước công dân số 033181012161, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/12/2022. Trường hợp không có Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân thì có thể sử dụng giấy tờ có giá trị thay thế khác.

[3] Đối với trường hợp đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

Số Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu[2]: .....

.....

Nơi cư trú:.....

.....

Đã đăng ký nuôi con nuôi tại[4]: .....

.....

Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước/Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài số..... ngày..... tháng..... năm.....[5]

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và đã nộp đầy đủ các giấy tờ hiện có. Tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc cam đoan của mình.

Làm tại....., ngày ..... tháng..... năm.....

Người yêu cầu

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Xác nhận của người làm chứng thứ nhất

Tôi tên là.....

Số Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân[2]:.....

.....

Cư trú tại:.....

.....

Tôi xin làm chứng việc nuôi con nuôi trên là đúng sự thật và tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc làm chứng của mình.

....., ngày..... tháng..... năm.....

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Xác nhận của người làm chứng thứ hai

Tôi tên là.....

Số Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân[2]:.....

.....

Cư trú tại:.....

.....

Tôi xin làm chứng việc nuôi con nuôi trên là đúng sự thật và tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc làm chứng của mình.

....., ngày..... tháng..... năm.....

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

---

[4] Ghi tên Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đã đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước; tên Sở Tư pháp nơi đã đăng ký việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

[5] Đối với trường hợp có thông tin về Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước/Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

PHỤ LỤC 5
NỘI DUNG CÁC MẪU ĐIỆN TỬ TƯƠNG TÁC VỀ ĐĂNG KÝ NUÔI CON NUÔI TRỰC TUYẾN[1]

(Kèm theo Thông tư số 07/2023/TT-BTP ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ Sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi)

STT	Loại việc
1	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước
2	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước
3	Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi
4	Đăng ký việc nuôi con nuôi tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài
5	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha dượng, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi
6	Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi
7	Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam ở trong nước đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi
8	Cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam
9	Gia hạn giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam
10	Sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam

[1] Phụ lục này được bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 07/2023/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ Sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi, có hiệu lực từ ngày 30 tháng 11 năm 2023.

NỘI DUNG MẪU ĐIỆN TỬ TƯƠNG TÁC ĐĂNG KÝ VIỆC NUÔI CON NUÔI TRONG NƯỚC

I. Thông tin về người nhận con nuôi (Ông)

(1) Họ, chữ đệm, tên;

(2) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);

(3) Quốc tịch;

(4) Số Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân;

(5) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);

(6) Điện thoại/thư điện tử;

II. Thông tin về người nhận con nuôi (Bà)

(7) Họ, chữ đệm, tên;

(8) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);

(9) Quốc tịch;

(10) Số Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân;

(11) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);

(12) Điện thoại/thư điện tử;

III. Thông tin về người được nhận làm con nuôi

(13) Họ, chữ đệm, tên;

(14) Giới tính;

(15) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);

(16) Quốc tịch;

(17) Số định danh cá nhân;

(18) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống).

* Trường hợp thông tin về nơi cư trú được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được hệ thống điền tự động thì không phải cung cấp thông tin này.

* Mẫu điện tử tương tác ghi nhận thời gian (giờ, phút, giây, ngày, tháng, năm) hoàn tất việc cung cấp thông tin; người yêu cầu trước đó đã đăng nhập vào hệ thống, thực hiện xác thực điện tử theo quy định.

* Người yêu cầu đăng ký nuôi con nuôi nhận Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước (bản chính) trực tiếp tại UBND cấp xã nơi đăng ký việc nuôi con nuôi vào thời điểm giao nhận con nuôi.

* Bản điện tử sẽ được tự động gửi về Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân/địa chỉ/thiết bị số/điện thoại của cha, mẹ nuôi sau khi đã hoàn tất thủ tục đăng ký nuôi con nuôi.

NỘI DUNG MẪU ĐIỆN TỬ TƯƠNG TÁC ĐĂNG KÝ LẠI VIỆC NUÔI CON NUÔI TRONG NƯỚC

I. Thông tin về người yêu cầu đăng ký lại việc nuôi con nuôi

(1) Họ, chữ đệm, tên;

(2) Số Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân;

(3) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);

II. Thông tin về người được đăng ký lại việc nuôi con nuôi

(4) Họ, chữ đệm, tên;

(5) Giới tính;

(6) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);

(7) Số Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân:

(8) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);

III. Thông tin về cha nuôi

(9) Họ, chữ đệm, tên;

(10) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);

(11) Số Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân;

(12) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống).

IV. Thông tin về mẹ nuôi

(13) Họ, chữ đệm, tên;

(14) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);

(15) Số Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân;

(16) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống).

* Trường hợp thông tin về nơi cư trú được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được hệ thống điền tự động thì không phải cung cấp thông tin này.

* Mẫu điện tử tương tác ghi nhận thời gian (giờ, phút, giây, ngày, tháng, năm) hoàn tất việc cung cấp thông tin; người yêu cầu trước đó đã đăng nhập vào hệ thống, thực hiện xác thực điện tử theo quy định.

* Người yêu cầu đăng ký nuôi con nuôi nhận Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước (bản chính) trực tiếp tại UBND cấp xã nơi đăng ký lại việc nuôi con nuôi.

* Bản điện tử sẽ được tự động gửi về Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân/địa chỉ/thiết bị số/điện thoại của cha, mẹ nuôi sau khi đã hoàn tất thủ tục đăng ký nuôi con nuôi.

NỘI DUNG MẪU ĐIỆN TỬ TƯƠNG TÁC GIẢI QUYẾT VIỆC NGƯỜI NƯỚC NGOÀI THƯỜNG TRÚ Ở VIỆT NAM NHẬN TRẺ EM VIỆT NAM LÀM CON NUÔI

I. Thông tin về người nhận con nuôi (Ông)

(1) Họ, chữ đệm, tên;

(2) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);

(3) Quốc tịch;

(4) Số Hộ chiếu;

(5) Nơi thường trú;

(6) Điện thoại/thư điện tử;

II. Thông tin về người nhận con nuôi (Bà)

(7) Họ, chữ đệm, tên;

(8) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);

(9) Quốc tịch;

(10) Số Hộ chiếu;

(11) Nơi thường trú;

(12) Điện thoại/thư điện tử;

III. Thông tin về người được nhận làm con nuôi

(13) Họ, chữ đệm, tên;

(14) Giới tính;

(15) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);

(16) Quốc tịch;

(17) Số định danh cá nhân;

(18) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống).

* Trường hợp thông tin về nơi cư trú được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được hệ thống điền tự động thì không phải cung cấp thông tin này.

* Mẫu điện tử tương tác ghi nhận thời gian (giờ, phút, giây, ngày, tháng, năm) hoàn tất việc cung cấp thông tin; người yêu cầu trước đó đã đăng nhập vào hệ thống, thực hiện xác thực điện tử theo quy định.

* Người yêu cầu đăng ký nuôi con nuôi nhận Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài (bản chính) trực tiếp tại Sở Tư pháp nơi đăng ký việc nuôi con nuôi vào thời điểm giao nhận con nuôi.

NỘI DUNG MẪU ĐIỆN TỬ TƯƠNG TÁC ĐĂNG KÝ VIỆC NUÔI CON NUÔI TẠI CƠ QUAN ĐẠI DIỆN VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI

I. Thông tin về người nhận con nuôi (Ông)

(1) Họ, chữ đệm, tên;

(2) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);

(3) Quốc tịch;

(4) Số Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân:

(5) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);

(6) Điện thoại/thư điện tử;

II. Thông tin về người nhận con nuôi (Bà)

(7) Họ, chữ đệm, tên;

(8) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);

(9) Quốc tịch;

(10) Số Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân:

(11) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);

(12) Điện thoại/thư điện tử;

III. Thông tin về người được nhận làm con nuôi

(13) Họ, chữ đệm, tên;

(14) Giới tính;

(15) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);

(16) Quốc tịch;

(17) Số định danh cá nhân;

(18) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);

* Trường hợp thông tin về nơi cư trú được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được hệ thống điền tự động thì không phải cung cấp thông tin này.

* Mẫu điện tử tương tác ghi nhận thời gian (giờ, phút, giây, ngày, tháng, năm) hoàn tất việc cung cấp thông tin; người yêu cầu trước đó đã đăng nhập vào hệ thống, thực hiện xác thực điện tử theo quy định.

* Người yêu cầu đăng ký nuôi con nuôi nhận Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước (bản chính) trực tiếp tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài vào thời điểm giao nhận con nuôi.

* Bản điện tử sẽ được tự động gửi về Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân/địa chỉ/thiết bị số/điện thoại của cha, mẹ nuôi sau khi đã hoàn tất thủ tục đăng ký nuôi con nuôi.

NỘI DUNG MẪU ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT VIỆC NUÔI CON NUÔI CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP CHA DƯỢNG, MẸ KẾ NHẬN CON RIÊNG CỦA VỢ HOẶC CHỒNG; CÔ, CẬU, DÌ, CHÚ, BÁC RUỘT NHẬN CHÁU LÀM CON NUÔI

I. Thông tin về người nhận con nuôi (Ông)

(1) Họ, chữ đệm, tên;

(2) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);

(3) Quốc tịch;

(4) Số Hộ chiếu;

(5) Nơi cư trú;

(6) Điện thoại/thư điện tử;

II. Thông tin về người nhận con nuôi (Bà)

(7) Họ, chữ đệm, tên;

(8) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);

(9) Quốc tịch;

(10) Số Hộ chiếu;

(11) Nơi cư trú;

(12) Điện thoại/thư điện tử;

III. Thông tin về người được nhận làm con nuôi

(13) Họ, chữ đệm, tên;

(14) Giới tính;

(15) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);

(16) Quốc tịch;

(17) Số định danh cá nhân;

(18) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống).

* Trường hợp thông tin về nơi cư trú được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được hệ thống điền tự động thì không phải cung cấp thông tin này.

* Mẫu điện tử tương tác ghi nhận thời gian (giờ, phút, giây, ngày, tháng, năm) hoàn tất việc cung cấp thông tin; người yêu cầu trước đó đã đăng nhập vào hệ thống, thực hiện xác thực điện tử theo quy định.

* Người yêu cầu đăng ký nuôi con nuôi nhận Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài (bản chính) trực tiếp tại Sở Tư pháp nơi đăng ký việc nuôi con nuôi vào thời điểm giao nhận con nuôi.

NỘI DUNG MẪU ĐIỆN TỬ CẤP GIẤY XÁC NHẬN CÔNG DÂN VIỆT NAM THƯỜNG TRÚ Ở KHU VỰC BIÊN GIỚI ĐỦ ĐIỀU KIỆN NHẬN TRẺ EM CỦA NƯỚC LÁNG GIỀNG CƯ TRÚ Ở KHU VỰC BIÊN GIỚI LÀM CON NUÔI

I. Thông tin về người nhận con nuôi (Ông)

(1) Họ, chữ đệm, tên;

(2) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);

(3) Quốc tịch;

(4) Số Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân;

(5) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);

(6) Điện thoại/thư điện tử.

II. Thông tin về người nhận con nuôi (Bà)

(7) Họ, chữ đệm, tên;

(8) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);

(9) Quốc tịch;

(10) Số Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân;

(11) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);

(12) Điện thoại/thư điện tử.

* Trường hợp thông tin về nơi cư trú được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được hệ thống điền tự động thì không phải cung cấp thông tin này.

* Mẫu điện tử tương tác ghi nhận thời gian (giờ, phút, giây, ngày, tháng, năm) hoàn tất việc cung cấp thông tin; người yêu cầu trước đó đã đăng nhập vào hệ thống, thực hiện xác thực điện tử theo quy định.

NỘI DUNG MẪU ĐIỆN TỬ CẤP GIẤY XÁC NHẬN CÔNG DÂN VIỆT NAM Ở TRONG NƯỚC ĐỦ ĐIỀU KIỆN NHẬN TRẺ EM NƯỚC NGOÀI LÀM CON NUÔI

I. Thông tin về người nhận con nuôi (Ông)

(1) Họ, chữ đệm, tên;

(2) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);

(3) Quốc tịch;

(4) Số Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân;

(5) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);

(6) Điện thoại/thư điện tử.

II. Thông tin về người nhận con nuôi (Bà)

(7) Họ, chữ đệm, tên;

(8) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);

(9) Quốc tịch;

(10) Số Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân;

(11) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);

(12) Điện thoại/thư điện tử.

* Trường hợp thông tin về nơi cư trú được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được hệ thống điền tự động thì không phải cung cấp thông tin này.

* Mẫu điện tử tương tác ghi nhận thời gian (giờ, phút, giây, ngày, tháng, năm) hoàn tất việc cung cấp thông tin; người yêu cầu trước đó đã đăng nhập vào hệ thống, thực hiện xác thực điện tử theo quy định.

NỘI DUNG MẪU ĐIỆN TỬ CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC CON NUÔI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

I. Thông tin về tổ chức con nuôi nước ngoài

(1) Tên gọi đầy đủ của tổ chức;

(2) Tên viết tắt, nếu có;

(3) Địa chỉ trụ sở chính;

(4) Ngày, tháng, năm được cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp phép hoạt động về nuôi con nuôi nước ngoài;

II. Thông tin về Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam (dự kiến)

(5) Tên gọi đầy đủ;

(6) Tên viết tắt, nếu có;

(7) Địa chỉ của Văn phòng;

(8) Họ, chữ đệm, tên người đứng đầu văn phòng;

(9) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);

(10) Số Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu;

(11) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống).

* Trường hợp thông tin về nơi cư trú của người dự kiến đứng đầu Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam là công dân Việt Nam được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được hệ thống điền tự động thì không phải cung cấp thông tin này.

* Mẫu điện tử tương tác ghi nhận thời gian (giờ, phút, giây, ngày, tháng, năm) hoàn tất việc cung cấp thông tin; người yêu cầu trước đó đã đăng nhập vào hệ thống, thực hiện xác thực điện tử theo quy định.

NỘI DUNG MẪU ĐIỆN TỬ GIA HẠN GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC CON NUÔI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

I. Thông tin về tổ chức con nuôi nước ngoài

(1) Tên đầy đủ của tổ chức;

(2) Tên viết tắt, nếu có;

(3) Địa chỉ trụ sở chính;

(4) Ngày, tháng, năm được cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp phép hoạt động về nuôi con nuôi nước ngoài;

II. Thông tin về Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam

(5) Tên gọi đầy đủ;

(6) Tên viết tắt, nếu có;

(7) Địa chỉ của Văn phòng;

(8) Họ, chữ đệm, tên người đứng đầu văn phòng;

(9) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);

(10) Số Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu;

(11) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống).

* Trường hợp thông tin về nơi cư trú của người đứng đầu Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam là công dân Việt Nam được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được hệ thống điền tự động thì không phải cung cấp thông tin này.

* Mẫu điện tử tương tác ghi nhận thời gian (giờ, phút, giây, ngày, tháng, năm) hoàn tất việc cung cấp thông tin; người yêu cầu trước đó đã đăng nhập vào hệ thống, thực hiện xác thực điện tử theo quy định.

NỘI DUNG MẪU ĐIỆN TỬ SỬA ĐỔI GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC CON NUÔI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

I. Thông tin về tổ chức con nuôi nước ngoài

(1) Tên đầy đủ của tổ chức;

(2) Tên viết tắt, nếu có;

(3) Địa chỉ trụ sở chính;

(4) Ngày, tháng, năm được cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp phép hoạt động về nuôi con nuôi nước ngoài;

II. Thông tin về Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam

(5) Tên gọi đầy đủ;

(6) Tên viết tắt, nếu có;

(7) Địa chỉ của Văn phòng;

(8) Họ, chữ đệm, tên người đứng đầu văn phòng;

(9) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);

(10) Số Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu;

(11) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống).

* Trường hợp thông tin về nơi cư trú của người đứng đầu Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam là công dân Việt Nam được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được hệ thống điền tự động thì không phải cung cấp thông tin này.

* Mẫu điện tử tương tác ghi nhận thời gian (giờ, phút, giây, ngày, tháng, năm) hoàn tất việc cung cấp thông tin; người yêu cầu trước đó đã đăng nhập vào hệ thống, thực hiện xác thực điện tử theo quy định.

PHỤ LỤC 6
BẢN ĐIỆN TỬ GIẤY TỜ NUÔI CON NUÔI[1]

(Kèm theo Thông tư số 07/2023/TT-BTP ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ Sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi)

STT	Tên bản điện tử giấy tờ nuôi con nuôi
1	Bản điện tử Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước

**** Chú thích:***

- Mục "Người ký Giấy chứng nhận" trong bản điện tử Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước thực hiện ký số theo quy định pháp luật.

- Cá nhân sử dụng thông tin trong QRcode có trách nhiệm bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định pháp luật.

[1] Phụ lục này được bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 07/2023/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ Sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi, có hiệu lực từ ngày 30 tháng 11 năm 2023.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../.....

GIẤY CHỨNG NHẬN NUÔI CON NUÔI TRONG NƯỚC

Họ, chữ đệm, tên cha nuôi:
.....
Ngày, tháng, năm sinh:.....
Quốc tịch: .....
Số Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân:
.....
.....
Nơi cư trú:.....
.....
.....

Họ, chữ đệm, tên mẹ nuôi:
.....
Ngày, tháng, năm sinh:.....
Quốc tịch: .....
Số Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân:
.....
.....
Nơi cư trú:.....
.....
.....

Họ, chữ đệm, tên con nuôi: .....Giới tính:.....
Ngày, tháng, năm sinh: .....Quốc tịch:.....
Số định danh cá nhân:.. .....
Nơi sinh: .....
Nơi cư trú: .....
.....
Cơ quan đăng ký việc nuôi con nuôi:.....
.....
Ngày, tháng, năm cấp: .....
Giấy chứng nhận này có hiệu lực từ ngày ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi.

NGƯỜI KÝ GIẤY CHỨNG NHẬN

Vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi
Số đăng ký.....
Quyển số.....
Ngày.....*tháng*.....*năm*.....

Người thực hiện
(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)